TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2019

«V/v ly hôn»

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hanh.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1997 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Phạm Công P, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Đội, xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Ông Phạm Văn N, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Vũ Thị H trình bày như sau: Chị và anh Phạm Công P kết hôn ngày 22/10/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh P thường xuyên chơi bời, cờ bạc, không chịu tu chí làm ăn, làm tiêu tán tài sản gia đình. Anh P quản lý toàn bộ tiền lương của chị và sử dụng cho riêng cá nhân anh. Không những thế, anh P thường xuyên chửi bới, có hành vi bạo lực gia đình đối với chị. Bản thân chị cũng như họ hàng gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo anh P nhưng không có kết quả. Cuối năm 2018, chị làm đơn ly hôn, anh P bảo chị cho anh cơ hội sửa sai, cùng với sự tác động của bố mẹ anh P, chị đã rút đơn ly hôn. Sau đó, anh P vẫn không chịu làm ăn chân chính, đi theo bạn bè giang hồ, không quan tâm đến gia đình. Hiện nay, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị H khởi kiện xin ly hôn anh P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị H không đề nghị giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà đã nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn cố tình không đến làm việc và không có quan điểm về việc giải quyết vụ kiện.

- Lời trình bày của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ chị H xác định: Chị H và anh P đăng ký kết hôn năm 2015. Anh P là người ham chơi bời, không chịu làm ăn. Anh P đi làm mỗi công ty được vài ngày lại bỏ vì không chịu được vất vả và sự quản lý của người khác. Anh P chỉ thích tự do, thích hưởng thụ. Hai bên gia đình khuyên bảo anh P nhưng không có tác dụng gì. Anh P chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều, chủ nợ đến nhà đòi nợ, đe dọa bố mẹ anh P. Gia đình nhiều lần phải lo tiền trả nợ cho anh P. Sau những sự việc trên, anh P vẫn không chịu giác ngộ, không lấy đó làm bài học, càng ngày càng dấn sâu vào con đường chơi bời, thường xuyên tụ tập bạn bè, bỏ bê gia đình. Bà nhất trí là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh P để chị H sớm ổn định cuộc sống.

- Lời trình bày của bà Nguyễn Thị O là mẹ đẻ của anh P xác định: Chị H và anh P kết hôn năm 2015. Trong quá trình chung sống chị H và anh P có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P ham chơi bời, không tu chí làm ăn, không chăm lo, vun vén cho gia đình. Khoảng đầu năm 2016, anh P không chịu đi làm, cuộc sống của hai anh chị phụ thuộc vào đồng lương của chị H. Thời gian này, gia đình bà không quản lý, giám sát được anh P nên anh P sa vào con đường cờ bạc, lô đề. Anh P không trả được nợ, chủ nợ đến nhà ép vợ chồng bà phải trả nợ thay cho anh P, gia đình bà cứ trả hết nợ cũ thì anh P lại báo nợ mới về. Đến cuối năm 2017, đầu năm 2018, vợ chồng bà kiên quyết không cho tiền anh P nữa thì anh P đi theo bạn

bè ngoài xã hội, bỏ mặc gia đình. Anh P không biết trận trọng, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nay chị H làm đơn xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị H.

- Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Chị H và anh P kết hôn năm 2015 và sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh P. Theo phản ánh của nhân dân địa phương thì anh P là người ham chơi bời, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Chị H và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh P không nghe. Anh P nợ nần nhiều, gia đình phải trả nợ thay cho anh P. Toàn bộ các khoản nợ này đều do anh P chơi bời, cờ bạc, không liên quan đến bất cứ thành viên nào trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H anh P là không có khả năng khắc phục, vợ chồng không thể quay về đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Viết tắt: BLTTDS). Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vũ Thị H ly hôn anh Phạm Công P; Về án phí, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng; những người làm chứng vắng mặt và đều có ý kiến đề nghị xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh P là do anh P ham chơi bời cờ bạc, không tu chí làm ăn, không chăm lo, vun vén cho gia đình, anh P có hành vi bạo lực gia đình trong phần lớn thời gian vợ chồng chung sống. Hiện nay, hai bên sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, không có biện pháp nào cải

thiện tình trạng quan hệ hôn nhân giữa hai người. Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P đến làm việc. Tuy nhiên, anh đều vắng mặt không có lý do, không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Điều đó, thể hiện ý thức coi thường pháp luật và thái độ không thiện chí đoàn tụ của anh P.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định: Anh P có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng các quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho tình trạng quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị H ly hôn anh P là phù hợp quy định pháp luật.

[3]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh P không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Vũ Thị H khởi kiện vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vũ Thị H ly hôn anh Phạm Công P.

2 - Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000432 ngày 24/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà. Chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Đỗ Trường Giang